TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST**.**
Ngày: 03-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân

Ông Bùi Văn Thắng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2023/TLST–DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S

Địa chỉ trụ sở: số .... đường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông La V, là người đại diện ủy quyền theo văn bản được xác lập ngày 21/3/2023 (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: số .. đường M, khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Lê T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm S, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông La V trình bày:

Ngày 13/10/2021 Ngân hàng S chi nhánh ST - Phòng giao dịch N và bà Lê T thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 00739-01288 và giấy nhận nợ số 00739-01288. Theo hợp đồng tín dụng này thì ngân hàng cho bà T vay số tiền là 30.000.000 đồng. Với các điều kiện thỏa thuận như sau: thời hạn cho vay là 123 kỳ (01 ngày/kỳ); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: số kỳ trả nợ 123 kỳ, kỳ

hạn trả nợ 01 ngày/kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 14/10/2021, các kỳ trả nợ tiếp theo: hàng ngày; số tiền trả mỗi kỳ là 268.700 đồng; số tiền trả kỳ cuối là 256.700 đồng; hình thức giải ngân: tiền mặt; Cho vay không bảo đảm; lãi suất cho vay: 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình giao dịch đến ngày 18/12/2021 bà T đã ngưng thanh toán nợ cho ngân hàng vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã trả cho ngân hàng được số tiền 17.734.200 đồng, trong vốn gốc là 16.104.000 đồng, tiền lãi là 1.630.200 đồng.

Tại phiên tòa, ngân hàng yêu cầu bà Lê T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng dư nợ tính đến ngày xét xử 03/8/2023 là 25.101.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, một trăm lẻ một nghìn đồng*) trong đó vốn gốc là 13.896.000 đồng, lãi trong hạn 1.407.900 đồng (tính từ ngày 19/12/2021 đến ngày 13/02/2022) và lãi quá hạn là 9.797.100 đồng. Và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 04/8/2023 cho đến khi bà T trả dứt nợ cho ngân hàng.

2/ Trong quá trình xét xử, bị đơn bà Lê T vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà Lê T được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Lê T vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng số 00739-01288 và giấy nhận nợ số 00739-01288 ngày 13/10/2021 thể hiện bà Lê T có vay của ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng. Thỏa thuận hợp đồng như sau: thời hạn cho vay: 123 kỳ; phương thức trả nợ: Vốn lãi chia đều trả trong 123 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền 268.700 đồng, kỳ hạn trả nợ: 01 ngày/kỳ; Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày: 14/10/2021; các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày cuối hàng tháng. Lãi suất cho vay: 30%/năm, tương đương với lãi suất thực tế của khoản cho vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng, thời điểm trả hết nợ vay ngày 13/02/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn gốc là 16.104.000 đồng. Kể từ ngày 18/12/2021 thì bà T ngừng thanh toán nợ cho ngân hàng đến nay nên đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Căn cứ vào quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 thì ngân hàng khởi kiện bà T yêu cầu trả khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê T phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí bà T phải chịu cụ thể: 25.101.000 đồng x 5% = 1.255.000 đồng (làm tròn). Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S khởi kiện bà Lê T.

2/ Buộc bà Lê T trả cho Ngân hàng S số tiền tổng cộng là 25.101.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, một trăm lẻ một nghìn đồng*).

Kể từ ngày 04/8/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00739-01288 ngày 13/10/2021 cho đến khi khách hàng vay thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê T chịu án phí là 1.255.000 đồng (*Một triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Ngân hàng S được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 433.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006582 ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Vàng